**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 9 BÀI 4:**

**LAO ĐỘNG VIỆC LÀM. CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG**

**Câu 1:** Đặc điểm nào sau đây đúng với nguồn lao động nước ta

**A.** Dồi dào, tăng nhanh **B.** Tăng chậm

**C.** Hầu như không tăng **D.** Dồi dào, tăng chậm

**Câu 2:** Trong giai đoạn 1989 -2003, lao động nước ta chủ yếu hoạt động trong các ngành kinh tế nào

**A.** Nông – Lâm – Ngư Nghiệp **B.** Công nghiệp Xây dựng

**C.** Dịch vụ **D.** Cả 3 ngành trên

**Câu 3:** Mặt mạnh của lao động Việt Nam là

**A.** Có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất nông –lâm – ngư – nghiệp

**B.** Có khả năng tiếp thu khoa học kĩ thuật

**C.** Chất lượng nguồn lao động đang được cải thiện

**D.** Cả A, B, C đều đúng

**Câu 4:** Cơ cấu lao động phân theo ngành kinh tế đang có sự chuyển dịch theo hướng

**A.** Giảm tỷ trọng ngành nông, lâm, ngư nghiệp, tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp và dịch vụ **B.** Giảm tỉ trọng lao động trong ngành nông, lâm, ngư nghiệp, tăng tỉ trọng lao động trong ngành công nghiệp và dịch vụ

**C.** Giảm tỷ trọng trong tất cả các ngành **D.** Tăng tỷ trọng trong tất cả các ngành

**Câu 5:** Nguồn lao động nước ta còn có hạn chế về

**A.** Thể lực, trình độ chuyên môn và tác phong lao động

**B.** Nguồn lao động bổ sung hàng năm lớn.

**C.** Kinh nghiệm sản xuất

**D.** Khả năng tiếp thu khoa học – kỹ thuật

**Câu 6:** Mỗi năm bình quân nguồn lao động nước ta có thêm

**A.** 0,5 triệu lao động **B.** 0.7 triệu lao động

**C.** Hơn 1 triệu lao động **D.** Gần hai triệu lao động

**Câu 7:** Tỷ lệ phụ thuộc là tỷ số giữa số người

**A.** Chưa đến tuổi lao động và những người trong độ tuổi lao động

**B.** Chưa đến tuổi lao động và những người quá tuổi lao động

**C.** Chưa đến tuổi lao động và số người quá tuổi lao động với những người đang trong tuổi lao động

**D.** Cả A, B, C đều sai

**Câu 8:** Nguyên nhân dẫn đến nguồn lao động thất nghiệp nhiều là

**A.** Nguồn lao động tăng nhanh **B.** Các nhà máy, xí nghiệp còn ít

**C.** Các cơ sở đào tạo chưa nhiều **D.** Tất cả các ý trên.

**Câu 9:** Cơ cấu lao động phân theo ngành kinh tế đang có sự chuyển dịch theo hướng

**A.** Giảm tỉ trọng ngành nông-lâm-ngư nghiệp, tỉ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ tăng.

**B.** Tăng tỉ trọng ngành nông-lâm-ngư nghiệp, tỉ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ giảm.

**C.** Giảm tỉ trọng ngành nông-lâm-ngư nghiệp và công nghiệp, tỉ trọng ngành dịch vụ tăng.

**D.** Tăng tỉ trọng ngành nông-lâm-ngư nghiệp và công nghiệp, tỉ trọng ngành dịch vụ tăng.

**Câu 10:** Để giải quyết vấn đề việc làm không cần có biện pháp nào?

**A.** Phân bố lại dân cư và lao động.

**B.** Đa dạng các hoạt động kinh tế ở nông thôn.

**C.** Đa dạng các loại hình đào tạo.

**D.** Chuyển hết lao động nông thôn xuống thành thị.

**Câu 11:** Phân theo trình độ, nguồn lao động nước ta chủ yếu là

**A.** Đã qua đào tạo **B.** Lao động trình độ cao

**C.** Lao động đơn giản **D.** Tất cả chưa qua đào tạo.

**Câu 12:** Cho biểu đồ



Nhận định nào sau đây đúng:

**A.** Tỉ lệ lao động thành thị tăng qua các năm.

**B.** Tỉ lệ lao động nông thôn tăng qua các năm.

**C.** Tỉ lệ lao động nông thôn và thành thị đồng đều.

**D.** Tỉ lệ lao động nông thôn nhỏ hơn ở thành thị

**Câu 13:** Thế mạnh của lao động Việt Nam là

**A.** Có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất nông lâm ngư nghiệp.

**B.** Có khả năng tiếp thu khoa học kĩ thuật.

**C.** Chất lượng nguồn lao động đang được cải thiện.

**D.** Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 14:** Nguồn lao động bao gồm những đối tượng nào?

**A.** Dưới tuổi lao động (đã có khả năng lao động)

**B.** Trong tuổi lao động (có khả năng lao động)

**C.** Quá tuổi lao động (vẫn còn khả năng lao động)

**D.** Tất cả các đối tượng trên.

**Câu 15:** Đặc điểm nào đúng với nguồn lao động nước ta

**A.** Dồi dào, tăng nhanh **B.** Tăng Chậm

**C.** Hầu như không tăng **D.** Dồi dào, tăng chậm

**Câu 16:** Phân theo cơ cấu lao động, nguồn lao động nước ta chủ yếu tập trung trong hoạt động

**A.** Công nghiệp **B.** Nông nghiệp

**C.** Dịch vụ **D.** Cả ba lĩnh vực bằng nhau

**Câu 17:** Lao động nước ta chủ yếu tập trung vào các ngành nông, lâm, ngư nghiệp

**A.** Các ngành này có cơ cấu đa dạng, trình độ sản xuất cao.

**B.** Thực hiện đa dạng hoá các hoạt động sản xuất ở nông thôn.

**C.** Sử dụng nhiều máy móc trong sản xuất

**D.** Tỉ lệ lao động thủ công còn cao, sử dụng công cụ thô sơ vẫn còn phổ biến.

**Câu 18:** Tại sao nguồn lao động dư thừa mà nhiều nhà máy, xí nghiệp vẫn còn thiếu lao động?

**A.** Số lượng nhà máy tăng nhanh

**B.** Nguồn lao động tăng chưa kịp

**C.** Nguồn lao động nhập cư nhiều

**D.** Nguồn lao động không đáp ứng được yêu cầu.

**Câu 19:** Cho biểu đồ



Nhận định nào sau đây không đúng

**A.** Tỉ lệ lao động qua đào tạo tăng qua các năm.

**B.** Tỉ lệ lao động chưa qua đào tạo giảm qua các năm.

**C.** Tỉ lệ lao động phân theo đào tạo đồng đều.

**D.** Tỉ lệ lao động qua đào tạo nhỏ hơn không qua đào tạo.

**Câu 20:** Theo xu hướng phát triển kinh tế hiện nay, thu nhập của các lao động ngày càng

**A.** Ngang bằng nhau **B.** Thu hẹp dần khoảng cách

**C.** Ngày càng chênh lệch **D.** Tất cả đều đúng.

**Câu 21:** Để giải quyết vấn đề việc làm, cần có biện pháp gì?

**A.** Phân bố lại dân cư và lao động

**B.** Đa dạng các hoạt động kinh tế ở nông thôn

**C.** Đa dạng các loại hình đào tạo, hướng nghiệp dạy nghề, giới thiệu việc làm, đẩy mạnh xuất khẩu lao động.

**D.** Cả A, B, C đều đúng

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | A | 6 | C | 11 | C | 16 | B | 21 | D |
| 2 | A | 7 | C | 12 | A | 17 | D |  |  |
| 3 | D | 8 | D | 13 | D | 18 | D |  |  |
| 4 | A | 9 | A | 14 | B | 19 | A |  |  |
| 5 | A | 10 | D | 15 | A | 20 | C |  |  |